

Số: 3345/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 04 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam  
Chi nhánh tỉnh Quảng Trị thuê đất để xây dựng công trình:  
Trụ sở Phòng giao dịch Vĩnh Định, Agribank Chi nhánh huyện Triệu Phong**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện Triệu Phong;

Xét hồ sơ xin thuê đất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Trị và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 33.25/TT-Tr-STNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Trị thuê 939 m<sup>2</sup> đất, thuộc thửa số 702, tờ bản đồ địa chính số 8 của xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong (Đất bằng chưa sử dụng do UBND xã Triệu Đông quản lý) để xây dựng công trình: Trụ sở Phòng giao dịch Vĩnh Định, Agribank Chi nhánh huyện Triệu Phong.

+ Thời hạn thuê đất: 50 năm kể từ ngày ban hành quyết định.

+ Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

- Vị trí, ranh giới thuê đất được xác định theo bản đồ thửa đất, tỷ lệ 1/1.000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 24/7/2017.

- Sau 12 tháng kể từ ngày được thuê đất mà Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Trị không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích được thuê thì Nhà nước sẽ thu hồi đất theo quy định của Pháp luật.

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

- Thông báo cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Trị nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;
- Tổ chức bàn giao đất tại thực địa cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Trị sử dụng sau khi đã ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định.
- Ký hợp đồng thuê đất với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Trị;
- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

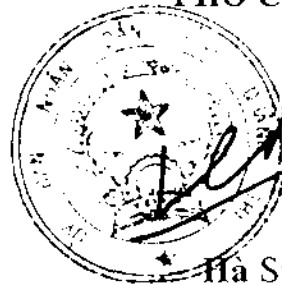
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Triệu Phong, Chủ tịch UBND xã Triệu Đông và Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị./.

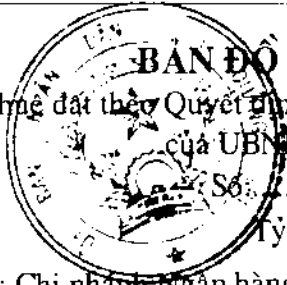
**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- VPĐK đất đai Quảng Trị;
- Lưu VT, TN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH,



Hà Sỹ Đông

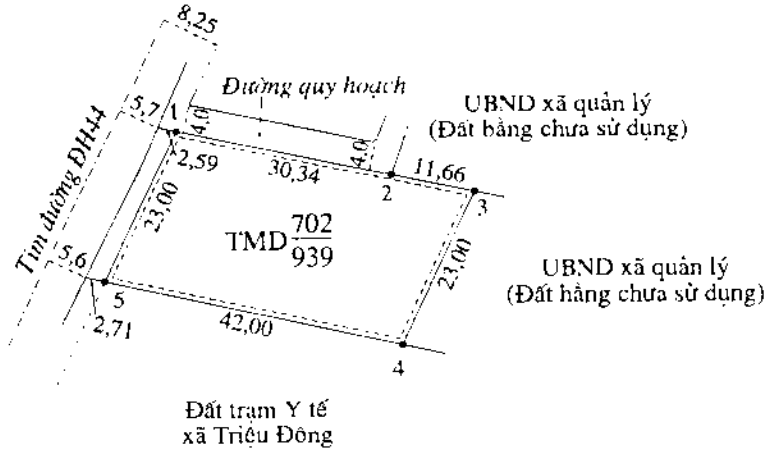


# BẢN ĐỒ THỪA ĐẤT

Về việc thuê đất theo Quyết định số: 3245/QĐ-UBND ngày 04/12/2017  
của UBND tỉnh Quảng Trị  
Số: ...../ĐĐCLĐĐ  
Tỷ lệ 1/1000

Tên công trình: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Triệu Phong  
Phòng giao dịch Vĩnh Định

Đo đạc chính lý từ tờ bản đồ địa chính số 8, thửa số 702; tỷ lệ 1/2000  
của xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

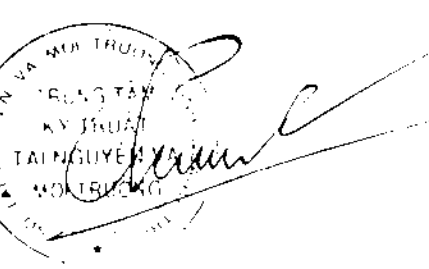
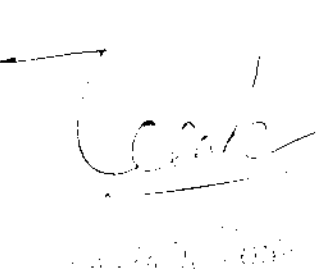
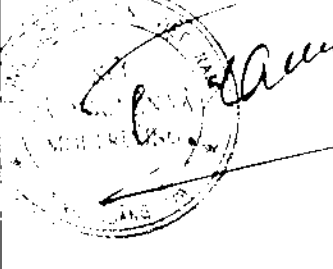


### CHÚ DẪN

- Ranh giới thửa đất hiện có: ————
- Ranh giới thuê đất: - - - - -
- Ranh giới hành lang ATGT: ······
- Diện tích thuê đất: 939,0 m<sup>2</sup>
- Trong đó:
- VT1: 690,0 m<sup>2</sup> ; VT2: 249,0 m<sup>2</sup>
- thuộc khu vực: 3 xã đồng bằng

BẢNG KÉ TOA ĐỘ  
(Theo hệ tọa độ VN-2000)

| Số hiệu đỉnh thửa | X(m)       | Y(m)      | S(m)  |
|-------------------|------------|-----------|-------|
| 1                 | 1856620.75 | 602103.70 |       |
| 2                 | 1856614.45 | 602133.38 | 30.34 |
| 3                 | 1856612.03 | 602144.78 | 11.66 |
| 4                 | 1856591.27 | 602134.87 | 23.00 |
| 5                 | 1856599.99 | 602093.79 | 42.00 |
| 1                 | 1856620.75 | 602103.70 | 23.00 |

|   |   |   |
|---|---|---|
| <p>ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC<br/>TRUNG TÂM KỸ THUẬT TN&amp;MT Q.TRỊ</p>   | <p>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG TRỊ</p>  |   |
| <p>Ngày 07 tháng 11 năm 2017<br/>KT. GIÁM ĐỐC<br/>PHÓ GIÁM ĐỐC</p>  <p><b>Trần Quốc Dũng</b></p> | <p>Ngày 07 tháng 11 năm 2017<br/>PHÒNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI<br/>TRƯỞNG PHÒNG</p>  <p><b>Nguyễn Thế Hiếu</b></p> | <p>Ngày 07 tháng 11 năm 2017<br/>KT. GIÁM ĐỐC</p>  <p><b>Nguyễn Thế Hiếu</b></p> |